TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 273/2025/DS-ST
Ngày: 19-9-2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Quốc Hưng.

2. Bà Đàm Thị Hồng Nhung.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:* Bà Trần Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại phòng xử án Toà án nhân dân Khu vực 1 – Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 3301/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 528/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 468/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Thanh H1, sinh năm 1964; Địa chỉ: 29 Võ Văn Tần, phường XH (trước đây là phường V, Quận 3), Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Minh S1, sinh năm 1970; Địa chỉ: 30/2A Ngô Thời Nhiệm, phường XH (trước đây là phường V, Quận 3), Thành phố H là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số công chứng 018840, quyển số: 10/2024 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 03 tháng 10 năm 2024 tại Văn phòng công chứng C).

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm nhân thọ F; Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 11, Tòa nhà DP, số 34 LD, phường S (trước đây là phường BN, Quận 1), Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Trung H1; Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà DP, số 34 LD, phường S, Thành phố H là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 08 tháng 01 năm 2025).

Phiên tòa có mặt ông Phan Minh S1, ông Nguyễn Trung H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện; các bản trình bày ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Võ Thanh H1 có ông Phan Minh S1 - người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ông Võ Thanh H1 (sau đây gọi tắt là nguyên đơn) và Công ty trách nghiệm hữu hạn bảo hiểm nhân thọ F (sau đây gọi tắt là bị đơn) ký kết Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ theo giấy chứng nhận bảo hiểm số: 33477312 ngày 03 tháng 3 năm 2021, mức phí phải đóng hàng năm là 93.360.000 đồng, thời hạn 10 năm theo lời tư vấn bảo hiểm. Sau khi ký kết hợp đồng, nguyên đơn đã phí bảo hiểm 03 năm với tổng số tiền đã đóng cho bị đơn là 280.080.000 đồng,

Tuy nhiên, trong khoảng thời gian 03 năm, nguyên đơn không được bị đơn chăm sóc, quan tâm và cung cấp thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm nêu trên. Nguyên đơn chỉ gặp tư vấn tài chính của bị đơn một lần duy nhất vào ngày ký hợp đồng bảo hiểm mà không nhận được hợp đồng vì tư vấn tài chính nói rằng sẽ giao hợp đồng sau. Từ đó đến nay, nguyên đơn không biết hợp đồng bảo hiểm được theo dõi như thế nào. Nguyên đơn chỉ nhận được giấy chứng nhận bảo hiểm thông qua đường bưu điện. Cách làm tắc trách này của bị đơn đã làm cho nguyên đơn vô cùng bức xúc khi nguyên đơn yêu cầu bị đơn cung cấp hợp đồng bảo hiểm bản giấy thể hiện rõ ràng quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia bảo hiểm nhưng bị đơn không cung cấp hợp đồng bảo hiểm bản giấy cho nguyên đơn, trong khi nguyên đơn không có khả năng theo kịp hướng dẫn của phía công ty trên truyền thông điện tử.

Ngày 02 và 20 tháng 8 năm 2024 nguyên đơn có thư yêu cầu thanh lý hợp đồng bảo hiểm số 33477312 và hoàn phí bảo hiểm đã đóng và không đồng ý chất lượng dịch vụ trong quá trình tham gia bảo hiểm nhưng không được bị đơn giải quyết.

Vì các lý do trên, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các yêu cầu sau:

- Tuyên hủy hợp đồng bảo hiểm theo chứng nhận bảo hiểm số 33477312 ngày 03 tháng 3 năm 2021.

- Buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền bảo hiểm mà bị đơn đã thu của nguyên đơn là 280.080.000 đồng.

** Tại các bản trình bày ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm nhân thọ F có ông Nguyễn Trung H1 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 03 tháng 3 năm 2021, Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm nhân thọ F (Sau đây gọi là bị đơn) có nhận được hồ sơ yêu cầu bảo hiểm của ông Võ Thanh H1 (Sau đây gọi là nguyên đơn). Theo đó, nguyên đơn đề nghị tham gia sản phẩm chính là F đón đầu thay đổi 2.0, số tiền bảo hiểm là 1.000.000.000 đồng, phí bảo hiểm cơ bản định kỳ là 73.120.000 đồng và các sản phẩm bổ trợ gồm F care bảo hiểm tai nạn, số tiền bảo hiểm 1.000.000.000 đồng, phí bảo hiểm bổ trợ định kỳ là 4.040.000 đồng và F care bảo hiểm sức khỏe 2.0 – số tiền bảo hiểm là 500.000.000 đồng, phí bảo hiểm bổ trợ định kỳ là 16.200.000 đồng. Người được bảo hiểm là bản thân ông Võ Thanh H1 và người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm là bà Bùi Bích Hằng (vợ ông H1). Theo nội dung hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, nguyên đơn cung cấp thông tin email của nguyên đơn là lsvothanhh@gmail.com và số điện thoại liên lạc là 0903807xxx.

Căn cứ hồ sơ yêu cầu bảo hiểm được lập hợp lệ bởi nguyên đơn, bị đơn đã tiến hành thẩm định hồ sơ, chấp thuận bảo hiểm và phát hành hợp đồng bảo hiểm số 33477312, hợp đồng có hiệu lực từ ngày 03 tháng 3 năm 2021. Sau khi phát hành hợp

đồng bảo hiểm 33477312, bị đơn đã gửi bản điện tử hợp đồng cho nguyên đơn đến số điện thoại 0903807xxx do nguyên đơn đăng ký trên hồ sơ yêu cầu bảo hiểm vào ngày 09 tháng 3 năm 2021 và nguyên đơn đã thực hiện thủ tục xác nhận nhận bản điện tử hợp đồng bảo hiểm 33477312 bằng mã xác thực một lần (OTP) vào ngày 09 tháng 3 năm 2021. Ngoài ra, bị đơn đã gửi bộ giấy chứng nhận hợp đồng bảo hiểm 33477312 cho nguyên đơn đến địa chỉ liên hệ được chỉ định trên hồ sơ yêu cầu bảo hiểm. Kèm Giấy chứng nhận hợp đồng bảo hiểm 33477312 là thẻ bảo hiểm sức khỏe của nguyên đơn. Tại cuộc gọi chào mừng khách hàng vào ngày 26 tháng 3 năm 2021 đến số điện thoại 0903807xxx do bị đơn thực hiện, nguyên đơn xác nhận đã nhận được các giấy chứng nhận bảo hiểm từ bị đơn. Việc phát hành hợp đồng bảo hiểm điện tử và gửi hợp đồng bảo hiểm điện tử cho nguyên đơn được quy định tại mục 5 của xác nhận đồng ý sử dụng hồ sơ yêu cầu bảo hiểm điện tử và giao dịch điện tử có xác nhận của nguyên đơn.

Sau khi bị đơn phát hành hợp đồng bảo hiểm 33477312, nguyên đơn đã đóng tổng cộng 03 kỳ phí với tổng số phí bảo hiểm đã đóng là 280.080.000 đồng, trong đó 01 kỳ đóng khi lập hồ sơ yêu cầu bảo hiểm đề nghị tham gia bảo hiểm và 02 kỳ phí là đóng phí tái tục vào năm 2022 và năm 2023. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã một lần yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho hợp đồng bảo hiểm 33477312, cụ thể là yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm hỗ trợ chi phí y tế thực tế. Bị đơn đã giải quyết và chấp thuận chi trả yêu cầu của nguyên đơn vào ngày 21 tháng 9 năm 2022, với số tiền bảo hiểm 1.000.000 đồng.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, nguyên đơn đã lập phiếu yêu cầu thanh toán trong đó đề nghị bị đơn thanh lý hợp đồng bảo hiểm 33477312 và thanh toán lại cho nguyên đơn khoản phí bảo hiểm 150.000.000 đồng. Sau đó, nguyên đơn gửi thư yêu cầu đề ngày 02 tháng 8 năm 2024 và thư yêu cầu (lần 2) đề ngày 20 tháng 8 năm 2024 cho bị đơn đề cập về việc nguyên đơn nghiêm túc thực hiện hợp đồng bảo hiểm 34477312 và nguyên đơn viện dẫn các nội dung trong hợp đồng bảo hiểm 34477312 xác định bị đơn vi phạm nghĩa vụ.

Đối với hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm 33477312 của nguyên đơn tại thời điểm ngày 07 tháng 02 năm 2025: Hợp đồng bảo hiểm 33477312 với sản phẩm chính FWD đón đầu thay đổi 2.0 vẫn còn hiệu lực. Tuy nhiên, các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ F care bảo hiểm tai nạn và F care bảo hiểm sức khỏe 2.0 đã bị mất hiệu lực do không được đóng phí bảo hiểm tái tục.

Với các lý do trên, việc giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm 33477312 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, không có tình tiết hay cơ sở pháp lý dẫn đến hợp đồng bị hủy. Do đó bị đơn không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện sau của nguyên đơn: Yêu cầu hủy hợp đồng bảo hiểm theo chứng nhận bảo hiểm số 33477312 ngày 03 tháng 3 năm 2021; buộc bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ khoản phí bảo hiểm đã đóng là 280.080.000 đồng.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thời gian mở phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử. Đương sự đã thực

hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 117, 118 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 14 Luật kinh doanh bảo hiểm; Điều 14, 36 Luật giao dịch điện tử năm 2005 không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu: Hủy hợp đồng bảo hiểm theo chứng nhận bảo hiểm số 33477312 ngày 03 tháng 3 năm 2021; buộc bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ khoản phí bảo hiểm đã đóng là 280.080.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Võ Thanh H1 (Sau đây gọi là nguyên đơn) khởi kiện bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm nhân thọ F (sau đây gọi tắt là bị đơn, công ty F) tranh chấp về hợp đồng bảo hiểm. Bị đơn có địa chỉ trụ sở chính tại địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà DP, số 34 LD, phường S (trước đây là phường BN, Quận 1), Thành phố H; căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 3 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Thành phố H.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu hủy hợp đồng bảo hiểm theo chứng nhận bảo hiểm số 33477312 ngày 03 tháng 3 năm 2021 (sau đây gọi tắt là hợp đồng bảo hiểm số 33477312) và yêu cầu bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền phí bảo hiểm mà bị đơn đã thu của nguyên đơn là: 280.080.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

[3] Xét việc giao kết hợp đồng bảo hiểm số 33477312, Hội đồng xét xử nhận định: Ngày 03 tháng 3 năm 2021, nguyên đơn lập và gửi hồ sơ yêu cầu bảo hiểm đến bị đơn về việc yêu cầu tham gia hợp đồng bảo hiểm. Bị đơn đã chấp thuận hồ sơ và phát hành hợp đồng bảo hiểm số 33477312 dựa trên hồ sơ yêu cầu bảo hiểm của nguyên đơn, sản phẩm chính là F đón đầu thay đổi 2.0, số tiền bảo hiểm là 1.000.000.000 đồng, phí bảo hiểm cơ bản định kỳ là 73.120.000 đồng và các sản phẩm bổ trợ gồm F care bảo hiểm tai nạn, số tiền bảo hiểm 1.000.000.000 đồng, phí bảo hiểm bổ trợ định kỳ là 4.040.000 đồng và F care bảo hiểm sức khỏe 2.0, số tiền bảo hiểm là 500.000.000 đồng, phí bảo hiểm bổ trợ định kỳ là 16.200.000 đồng, người được bảo hiểm là ông Võ Thanh H1 và người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm là bà Bùi Bích Hằng (vợ ông H1).

[4] Sau khi bị đơn chấp thuận hồ sơ yêu cầu bảo hiểm của nguyên đơn, bị đơn phát hành hợp đồng bảo hiểm số 33477312 và gửi bản điện tử cho nguyên đơn qua số điện thoại do nguyên đơn chỉ định khi giao kết hợp đồng là 0903807xxx. Nguyên đơn cũng đã thực hiện thủ tục xác nhận nhận bản điện tử hợp đồng bảo hiểm số 33477312 bằng mã xác thực một lần (OTP) vào ngày 09 tháng 3 năm 2021.

[5] Ngoài ra, theo bị đơn trình bày, bị đơn đã gửi bộ giấy chứng nhận hợp đồng bảo hiểm số 33477312 cho nguyên đơn đến địa chỉ liên hệ được chỉ định trên hồ sơ yêu cầu bảo hiểm kèm với bộ giấy chứng nhận hợp đồng bảo hiểm số 33477312 là thẻ bảo hiểm sức khỏe của nguyên đơn. Tại cuộc gọi chào mừng khách hàng vào

ngày 26 tháng 3 năm 2021 đến số điện thoại 0903807xxx do bị đơn thực hiện, nguyên đơn cũng xác nhận đã nhận được bộ giấy chứng nhận bảo hiểm này từ nguyên đơn.

[6] Nguyên đơn trình bày lý do yêu cầu hủy hợp đồng bảo hiểm số 33477312 là do chưa nhận được bản chính hợp đồng bảo hiểm 33477312 bằng giấy, không được bị đơn quan tâm, cung cấp thông tin liên quan đến hợp đồng trong thời gian 3 năm thực hiện hợp đồng. Xét thấy, lý do nguyên đơn đưa ra để yêu cầu hủy hợp đồng bảo hiểm là không có cơ sở theo quy định tại Điều 423 Bộ luật Dân sự năm 2015. Nguyên đơn không chứng minh được bị đơn vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của hợp đồng là điều kiện để hủy bỏ hợp đồng. Việc bị đơn phát hành hợp đồng bảo hiểm điện tử và gửi hợp đồng bảo hiểm điện tử cho nguyên đơn được quy định tại mục 5 của xác nhận đồng ý sử dụng hồ sơ yêu cầu bảo hiểm điện tử và giao dịch điện tử có xác nhận của nguyên đơn. Hợp đồng bảo hiểm số 33477312 đã được giao kết và hai bên thực hiện trên thực tế. Cụ thể bị đơn phát hành hợp đồng bảo hiểm số 33477312 và gửi cho nguyên đơn, nguyên đơn đã nộp 3 kỳ phí bảo hiểm với tổng cộng số tiền phí đã đóng là 280.080.000 đồng.

[7] Quá trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm số 33477312, nguyên đơn đã một lần yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm số 33477312. Cụ thể, ngày 21 tháng 9 năm 2022 nguyên đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm hỗ trợ chi phí y tế thực tế. Yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm này cũng được bị đơn chấp thuận chi trả vào ngày 21 tháng 9 năm 2022 với số tiền bảo hiểm là 1.000.000 đồng.

[8] Từ những nhận định trên, hợp đồng bảo hiểm số 34477312 được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 117, 118, 119 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 14 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 được sửa đổi, bổ sung năm 2011, năm 2019; Điều 14, 36 Luật giao dịch điện tử năm 2005, đáp ứng các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự nên phát sinh hiệu lực thi hành đối với nguyên đơn, bị đơn. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu hủy hợp đồng bảo hiểm theo chứng nhận bảo hiểm số 34477312 ngày 03 tháng 3 năm 2021;

[9] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền phí bảo hiểm mà bị đơn đã thu của nguyên đơn tổng cộng là 280.080.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

Như nhận định ở trên, hợp đồng bảo hiểm số 34477312 đã phát sinh hiệu lực thi hành đối với nguyên đơn, bị đơn. Tại các điều khoản của hợp đồng bảo hiểm số 34477312 hai bên đã giao kết không có điều khoản nào thỏa thuận về việc hoàn trả số tiền phí bảo hiểm đã đóng trong trường hợp hợp đồng bảo hiểm đang có giá trị thi hành. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền phí bảo hiểm mà bị đơn đã thu của nguyên đơn tổng cộng là 280.080.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện hủy hợp đồng bảo hiểm theo chứng nhận bảo hiểm số 34477312 ngày 03 tháng 3 năm 2021 và yêu cầu bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền bảo hiểm mà bị đơn đã thu của nguyên đơn là 280.080.000 đồng không được chấp nhận. Tuy nhiên, nguyên đơn là ông Võ Thanh H1, sinh năm 1964 (61 tuổi) là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 của Luật Người cao tuổi năm 2009 và nguyên đơn có đơn xin miễn án phí dân sự sơ

thẩm. Do đó, nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các điều 117, 118, 119, 423 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 14 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 được sửa đổi, bổ sung năm 2011, năm 2019;

- Các điều 14, 36 Luật giao dịch điện tử năm 2005;

- Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện sau của nguyên đơn là ông Võ Thanh H1 về việc:

- Yêu cầu hủy hợp đồng bảo hiểm theo chứng nhận bảo hiểm số 34477312 ngày 03 tháng 3 năm 2021;

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm nhân thọ F hoàn trả cho ông Võ Thanh H1 số tiền bảo hiểm đã thu tổng cộng là 280.080.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Võ Thanh H1 được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Võ Thanh H1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0046359 và số tiền 7.002.000 đồng theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0046360 cùng ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố H (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 – Thành phố H).

- Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm nhân thọ F không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Võ Thanh H1, Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm nhân thọ F được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1-TP.HCM;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1-TP.HCM;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TAND KHU VỰC 1



JIW190925.TL.QDBA
2575

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Tuyết